

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Vĩnh

Bà Trương Thị Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Thạch Hoàng Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Kim Pi S, sinh năm 1998 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim X và bà Uôi C; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 07 tháng tù về tội cố ý gây thương tích và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong ngày 25/4/2017. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Lâm Thanh Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thanh N và bà Thạch Thị T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông La Thanh L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Khóm 8, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (xin vắng mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Huỳnh Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 26/10/2021, bị cáo Kim Pi S uống rượu cùng với bị cáo Lâm Thanh Đ tại nhà của bị cáo S thuộc ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi uống rượu, bị cáo Đ điều khiển xe về nhà, còn bị cáo S điều khiển xe đi tìm bạn uống rượu tiếp, khi đến kho vật liệu xây dựng V tại ấp S, xã H, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị cáo S nhìn thấy một người đàn ông đang nằm ngủ trên ghế đá trước kho V. Bị cáo S dừng xe lại đi vào gọi người đàn ông nhưng không thức dậy, bị cáo S điều khiển xe đến nhà bị cáo Đ và nói với bị cáo Đ thấy người đàn ông đang say rượu nằm ngủ trên ghế đá trước kho V và nói bị cáo Đ lại xem có phải người quen không. Sau đó, bị cáo S chở bị cáo Đ đến kho V và ngồi ngoài xe chờ, bị cáo Đ vào trong tiếp cận người đàn ông để gọi người này thức dậy nhưng không thức. Bị cáo Đ nói với bị cáo S người đàn ông này không quen và nói “người đàn ông có cái bóp (ví) trong túi quần, có lấy không”, bị cáo S trả lời lấy thì lấy, nên bị cáo Đ dùng tay lấy cái bóp da trong túi quần của người đàn ông và 01 cái điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím trên nền gạch. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo Đ đi ra xe đưa cái bóp da và điện thoại vừa trộm được cho bị cáo S cất giữ, cả hai không kiểm tra bên trong bóp có bao nhiêu tiền. Sau đó, cả hai lên xe chở nhau về nhà bị cáo S ngủ, đến sáng hôm sau bị cáo S lấy tiền trong bóp ra và chở bị cáo Đ đi ăn uống, mua đồ dùng cá nhân. Bị cáo S dùng tiền trộm được để trả nhưng không nhớ là đã sử dụng bao nhiêu tiền. Số tiền còn lại, bị cáo S chia cho bị cáo Đ 1.600.000 đồng và bị cáo S 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị hại ông La Thanh L trình bày: Sáng ngày 26/10/2021, ông đi đám giỗ tại nhà của ông La Thanh S tại Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và có mượn của ông S số tiền 6.000.000 đồng để trong bóp da trong túi quần. Sau khi mua đồ số tiền 500.000 đồng thì còn lại 5.500.000 đồng, do uống rượu say nên khi điều khiển xe về tới kho V, ông L vào ghế đá ngủ, khi thức dậy thì phát hiện cái bóp da cùng với giấy tờ tùy thân và chiếc điện thoại di động Nokia loại bàn phím bị mất.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu yêu cầu định giá tài sản đối với 01 cái bóp da màu đen có in dòng chữ BOSS HUGO BOSS và 01 điện thoại Nokia màu đen. Ngày 22/02/2022, Hội đồng định giá có Văn bản số 20/HĐĐG xác định không xác định được giá trị tài sản tại thời điểm cần định giá do cung cấp không đủ thông tin có liên quan đến tài sản định giá, các chứng từ, giấy tờ liên quan đến tài sản, không còn tài sản, tình trạng tài sản đã qua sử dụng.

Về tang vật vụ án:

Đối với 01 cái bóp da (ví) màu đen có in dòng chữ BOSS HUGO BOSS, bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép

lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ Bank Plus. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi đã trả lại cho chủ sở hữu là ông L.

Đối với số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo S và bị cáo Đ trộm của ông L, cả hai bị cáo đã dùng số tiền trên ăn uống và chia nhau tiêu xài cá nhân nên không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Kim Pi S và Lâm Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 03 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo S và bị cáo Đ có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông L số tiền 5.500.000 đồng. Bị cáo Đ đã bồi thường 3.000.000 đồng cho ông L. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông L. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ bồi thường cho ông L số tiền 3.000.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo Đ bồi thường 3.000.000 đồng (bị cáo Đ đã bồi thường xong); buộc bị cáo S bồi thường 2.500.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Kim Pi S phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo Lâm Thanh Đ được miễn nộp án phí.

* Bị cáo S trình bày ý kiến: Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Bị cáo Đ trình bày ý kiến: Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ là Trợ giúp viên pháp lý Huỳnh Văn V trình bày: Trợ giúp viên pháp lý Huỳnh Văn V không có ý kiến gì về tội danh cũng như điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn thuộc hộ cận nghèo, cha bị cáo đang bị bệnh tim, còn mẹ bị cáo phải đi làm ăn xa. Bị cáo Đ có trình độ học vấn thấp và là người dân tộc thiểu số. Lạm phạm tội này là lần đầu tiên và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã ăn năn hối cải, đã trực tiếp bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng và bị hại cũng có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S và bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 26/10/2021, bị cáo S và bị cáo Đ đã lén lút lấy trộm tài sản của ông La Thanh L là cái bóp da (ví) và chiếc điện thoại Nokia bàn phím tại kho vật liệu xây dựng V thuộc ấp S, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Bên trong cái bóp có số tiền 5.500.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 5.500.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Theo Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo S và bị cáo Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập hợp pháp phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân và gia đình. Nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã lén lút lấy tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S và bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Đ, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng đã chiếm

đoạt cho bị hại. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo S, bị cáo có nhân thân xấu do đã bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, với mức hình phạt là 07 tháng tù tại Bản án số 23 ngày 07/9/2016. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 25/4/2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử năm 2016 thì bị cáo là người chưa thành niên nên lần phạm tội này được xem là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Trong vụ án này, bị cáo S và bị cáo Đ không có bàn bạc, kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ lợi dụng sự quản lý sơ hở của bị hại để lấy trộm tài sản. Do bị cáo Đ có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã trực tiếp bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo Đ có mức hình phạt thấp hơn bị cáo S. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền chiếm đoạt 5.500.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Đ đã bồi thường cho ông L số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời ông L xác định chỉ yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền như ông L yêu cầu. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, khi phạm tội dẫn đến gây thiệt hại cho ông L thì các bị cáo có vai trò và mức độ lỗi ngang nhau nên căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho ông L số tiền 5.500.000 đồng, buộc mỗi bị cáo bồi thường cho ông L 50% số tiền chiếm đoạt, tương đương 2.750.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho ông L số tiền 3.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận; bị cáo S đồng ý bồi thường cho ông L số tiền 2.500.000 đồng. Do đó, cần buộc bị cáo Đ bồi thường cho ông L số tiền 3.000.000 đồng (bị cáo Đ đã bồi thường xong cho ông L) và bị cáo S bồi thường cho ông L số tiền 2.500.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại Nokia bàn phím khi lấy trộm, các bị cáo đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Ông L xác định chiếc điện thoại có giá trị nhỏ, mua đã lâu, không nhớ mua bao nhiêu tiền và đã cũ, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cái bóp da (ví) màu đen có in dòng chữ BOSS HUGO BOSS, bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ Bank Plus. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi đã trả lại cho chủ sở hữu là ông

L.

[8] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự có giá ngạch là 300.000 đồng. Bị cáo Đ không phải chịu án phí do có đơn xin miễn và thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kim Phi Sách và bị cáo Lâm Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Pi S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Thanh Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Kim Pi S và bị cáo Lâm Thanh Đ liên đới bồi thường cho ông La Thanh L số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Trong đó, buộc bị cáo Lâm Thanh Đ bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bị cáo Đ đã bồi thường xong cho ông L số tiền 3.000.000 đồng; buộc bị cáo Kim Pi S bồi thường số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim Pi S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo Lâm Thanh Đ được miễn nộp án phí do có đơn xin miễn và thuộc trường hợp được miễn án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh